

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 25 -11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi.

Bà Đồng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2020/ HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45 /2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Trung N, sinh ngày 05/11/1985 tại thị xã N1, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thị xã N1, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Thành C, sinh năm 1950 và bà Trần Thị N2, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Quỳnh P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: có 01 tiền sự Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ - XPHC ngày 20/01/2020 của Phó Trưởng Công an thị xã N1 phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2020; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

***) Bị hại:** Anh Đặng Quang T1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn C1, xã S, thị xã N1, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

***) Những người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Nam Sơn, sinh năm 1990; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N1, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị N2, sinh năm 1950; trú tại: Tổ A, phường T, thị xã N1, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1995; trú tại: Tổ B, thị trấn Nông trường L,

huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên khoảng 17 giờ ngày 07/4/2020, Đặng Trung N sử dụng điện thoại IPHONE màu xám có gắn sim số điện thoại 0942789111 gọi cho anh Đặng Quang T1 nói là muốn thanh lý 03 chiếc điều hòa nhiệt độ (gồm 02 chiếc điều hòa nhãn hiệu DAIKIN 9000 BTU và 01 chiếc điều hòa nhãn hiệu CASPER 9000 BTU) của N mà anh T1 đã lắp đặt tại nhà N vào khoảng tháng 6/2019. Anh T1 đồng ý và thỏa thuận với N nhưng không thanh toán một lần mà sẽ trả tiền từng lần đối với từng chiếc điều hòa. Sau đó anh T1 đã chuyển tiền (bằng hình thức chuyển khoản qua ứng dụng điện thoại SmartBanking của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đến số tài khoản 37110000697381 mang tên Đặng Trung N mở tại BIDV chi nhánh Yên Bái) cho N 03 lần, cụ thể: Lần 1 vào 17 giờ 06 phút ngày 07/4/2020 chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mua chiếc điều hòa nhãn hiệu DAIKIN 9000 BTU; Lần 2 vào 14 giờ 59 phút ngày 09/4/2020 chuyển 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mua chiếc điều hòa nhãn hiệu CASPER 9000 BTU; Lần 3 vào 18 giờ 43 phút ngày 09/4/2020 chuyển 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) mua chiếc điều hòa nhãn hiệu DAIKIN 9000 BTU còn lại. Tổng số tiền mà anh T1 đã trả cho N là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khi liên lạc và giao dịch với N, anh T1 đang cách ly dịch COVID-19 tại thôn Vàng Ngàn, xã Suối Quyền, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Ngày 19/5/2020, anh T1 đến nhà N để tháo 03 chiếc điều hòa trên thì gặp anh S1 và được anh S1 cho biết 03 chiếc điều hòa này là của anh Sơn. Lúc này anh T1 mới phát hiện mình bị N lừa mất số tiền 12.500.000đ. Ngày 14/7/2020 anh T1 đến cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Chấn tố giác hành vi của N.

Đặng Trung N khai nhận do anh S1 có thuê nhà trọ của gia đình N nên khoảng tháng 6/2019 anh S1 có thuê T1 lắp đặt 03 chiếc điều hòa trên và anh S1 đưa cho N số tiền khoảng 12 triệu đến 13 triệu đồng nhờ trả cho anh T1. N nhận thức rõ 03 chiếc điều hòa này đều là của anh Sơn, nhưng do cần tiền để tiêu xài cá nhân và biết anh T1 sẽ tin tưởng đây là những chiếc điều hòa của N nên đã nói dối để anh T1 chuyển cho mình số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này N đã tiêu xài hết.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-VC ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố bị cáo Đặng Trung N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Tự nguyện khắc phục hậu quả; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Cha, mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước” quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Trung N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS nhưng đề nghị rút 1

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 do bị cáo không có tác động để mẹ bồi thường thiệt hại cho bị hại chuyển áp dụng khoản 2 Điều 51. Đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Trung N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ mặt sau máy màu xám, máy xước xát nhiều chỗ, điện thoại đã cũ; trả lại 01 sim điện thoại có số điện thoại là 0942.789.111; 01 sim điện thoại có số điện thoại 0947.205.226 và 01 thẻ ngân hàng BIDV, bề mặt thẻ có ghi "DANG TRUNG NGHIA", thẻ màu vàng, thẻ cũ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng Trần Thị N2 là mẹ đẻ của bị cáo xác nhận anh S1 có thuê phòng trọ của mình và bà đã cho phép anh S1 lắp 03 chiếc điều hòa ở đó, đây là điều hòa của anh S1 không phải của N, N bán điều hòa của anh S1 cho T1 là vi phạm pháp luật, ngày 07/10/2020 bà N2 đã tự nguyện thay bị cáo trả cho anh T1 số tiền 12.500.000 đồng.

Bị hại Đặng Quang T1 và những người làm chứng Nguyễn Nam Sơn, Nguyễn Ngọc T2 vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai và hỏi ý kiến bị cáo công nhận lời khai của những người này là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng sự quen biết với bị hại Đặng Quang T1, khoảng 17 giờ ngày 07/4/2020 bị cáo N đã dùng điện thoại di động liên lạc nói dối có 03 chiếc điều hòa nhiệt độ (của anh Nguyễn Nam Sơn) đang lắp đặt tại phòng trọ nhà bị cáo muốn bán với giá 12.500.000 đồng. Do tin tưởng 03 chiếc điều hòa nhiệt độ này là của bị cáo N nên bị hại Đặng Quang T1 đã đồng ý mua và chuyển đủ số tiền 12.500.000 đồng, nhưng không chuyển tiền 1 lần mà chuyển làm 3 lần vào tài khoản của bị cáo N tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Yên Bái

trong các ngày 07/4/2020 và 09/4/2020. Bị cáo Đặng Trung N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Đặng Trung N đã phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ông Đặng Thành Công là bố của bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì, bà Trần Thị N2 là mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai trong thời gian tạm giam không được gặp thân nhân và cũng không tác động nhờ mẹ khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại. Việc mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại thay bị cáo là do cán bộ điều tra nói lại cho bị cáo biết. Đại diện Viện kiểm sát xin rút 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Tự nguyện khắc phục hậu quả*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo chuyển sang áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nhân thân: Ngày 20/01/2020 bị cáo Đặng Trung N bị Phó trưởng Công an thị xã N1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ - XPHC, phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ, đến nay vẫn chưa chấp hành quyết định, thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

Tại biên bản xác minh ngày 08/9/2020 và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo Đặng Trung N không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, sống lệ thuộc vào mẹ là bà Trần Thị N2, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ mặt sau máy màu xám, máy xước xát nhiều chỗ, điện thoại đã cũ, là tài sản bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân Nhà nước.

- 01 sim điện thoại có số điện thoại 0947.205.226; 01 sim điện thoại có số điện thoại là 0942.789.111; 01 thẻ ngân hàng BIDV, bề mặt thẻ có ghi "DANG TRUNG NGHIA", thẻ màu vàng, thẻ cũ, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nên cần trả cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền của mình, không có yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Trung N** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Trung N 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/9/2020.

3. Căn cứ các điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự .

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ mặt sau máy màu xám, máy xước xát nhiều chỗ, điện thoại đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo 01 sim điện thoại có số điện thoại 0947.205.226; 01 sim điện thoại có số điện thoại là 0942.789.111; 01 thẻ ngân hàng BIDV, bề mặt thẻ có ghi "DANG TRUNG NGHIA", thẻ có màu vàng, thẻ cũ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/11/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Đặng Trung N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- THADS huyện Văn Chấn;
- CA huyện Văn Chấn;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND phường T,
thị xã N1 (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Minh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

